

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang
đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể,
các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020,

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1083/TTr-SLĐTBXH ngày 09/6/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Để thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 Quy định về hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần.

Qua hơn 10 năm thực hiện chính sách hỗ trợ đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân, cơ quan, đơn vị trong việc viếng tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện không còn phù hợp, cụ thể:

- Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của UBND hiện đã hết hiệu lực (Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần đã được thay thế bằng Nghị định

105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính Phủ về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức và có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2013; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đã có quy định mới của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2021...).

- Đối tượng hỗ trợ chi phí lễ tang theo quy định của Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cần được điều chỉnh, bổ sung thêm một số đối tượng chính sách mà trong quy định không có (Bổ sung thêm đối tượng là Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên và đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015).

- Chưa quy định kinh phí viếng lễ tang ngoài tỉnh và chi phí mua sắm cho Ban Tổ chức lễ tang các cấp, đồng thời mức chi phí phục vụ cho việc viếng các lễ tang trong tỉnh thấp, hiện không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu đời sống hàng ngày tăng cao, đã gây khó khăn và ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị các điều kiện vật chất phục vụ lễ viếng của Ban Tổ chức lễ tang và các đoàn lãnh đạo đi viếng.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành quy định hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng người có công khi từ trần, thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND, nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng người có công.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Việc hỗ trợ chi phí lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, của các đối tượng người có công trong quá trình hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần cần được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc và nếp sống văn minh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản

hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh đã rà soát, trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết mới Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục quy định.

Thực hiện Công văn số 125/HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phân công cơ quan trình dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 5 (giữa năm 2022), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định, trình UBND tỉnh (Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022).

Cơ quan chủ trì đã thực hiện theo đúng trình tự Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ở cả 02 giai đoạn đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết đều lấy ý kiến các cơ quan đơn vị, đối tượng chịu tác động và đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện. Giai đoạn dự thảo Nghị quyết, đã nhận được góp ý của 12 Sở, ban, ngành; đã được UBMTTQVN tỉnh tổ chức phản biện xã hội. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, báo cáo rõ đối với các nội dung không tiếp thu, hoàn chỉnh lại dự thảo nghị quyết. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, đã gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 112/BC-STP ngày 02/6/2022. Nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh đã được UBND tỉnh thống nhất, thông qua tại cuộc họp ngày 04/6/2022.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 Điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang

Điều 4. Quy định các chi phí khác

1. Chi phí các đoàn viếng trong tỉnh

2. Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang.

3. Kinh phí phục vụ việc viếng lễ tang ngoài tỉnh

Điều 5. Nguồn kinh phí.

Điều 6. Giao các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước có các nội dung cơ bản như sau:

- Quy định đối tượng áp dụng của chính sách và mức hỗ trợ chi phí lễ tang cho 6 nhóm đối tượng.

- Quy định mức chi phí viếng cho Đoàn viếng các cấp và Hỗ trợ chi phí mua sắm cho Ban lễ tang các cấp.

- Quy định thành lập đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

- Bổ sung Đối tượng là Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên.

- Bổ sung Đối tượng người có công theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình:

1. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Báo cáo Tổng kết thực hiện chính sách Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2020 theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp trong dự thảo Nghị quyết; bản chụp ý kiến góp ý.

4. Dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Báo cáo thẩm định xây dựng dự thảo nghị quyết của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

6- Văn bản phản biện số 1609/MTTQ-BTT ngày 23/5/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết.

7- Báo cáo tiếp thu, giải trình đối với ý kiến phản biện của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

8- Biên bản cuộc họp thống nhất giữa các ngành liên quan.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND,
BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng KGVX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /2022/NQ-HĐND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

(Sau khi thông qua UBND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức,
viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công
khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND-VHXH ngày ... tháng năm 202... của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng

hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng người có công khi từ trần.

Điều 3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang

Nghị quyết này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công, cụ thể:

1. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 30.000.000 đồng/người (Ba mươi triệu đồng/người) và tổ chức lễ tang cấp cao theo quy định của Trung ương áp dụng đối với lãnh đạo của tỉnh đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm các đồng chí:

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí là cán bộ cấp cao của Trung ương đã nghỉ hưu và đang cư trú tại tỉnh; cán bộ quân đội, công an có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên; người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc Cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 15.000.000 đồng/người (Mười lăm triệu đồng/người) áp dụng đối với lãnh đạo cấp tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 10.000.000 đồng/người (Mười triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các đồng chí:

a) Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân

tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và phụ cấp chức vụ tương đương;

b) Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thượng tá, Đại tá.

4. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 7.000.000 đồng/người (Bảy triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là cấp phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

a) Phó trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cấp phó thủ trưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên;

c) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hạng 1/4; bệnh binh hạng 1/3; thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

5. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 5.000.000 đồng/người (Năm triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện và lãnh đạo cấp xã hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp huyện; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, Trung tá;

b) Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

6. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 3.500.000 đồng/người (Ba triệu năm trăm ngàn đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu và cán bộ hưu trí, mất sức lao động của cơ quan nhà nước,

đối tượng người có công cách mạng gồm các trường hợp cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, chiến sĩ thuộc các cơ quan công an, quân sự, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã, cán bộ chuyên trách, không chuyên trách và đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Các đối tượng người có công theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần;

c) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần tại tỉnh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 quy định chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

7. Trong trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ chi phí lễ tang khác nhau theo khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này thì khi từ trần, thân nhân chỉ được hưởng một mức cao nhất của Nghị quyết.

Điều 4. Quy định các chi phí khác

1. Chi phí các đoàn viếng trong tỉnh

a) Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 trường hợp;

b) Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 trường hợp;

c) Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/01 trường hợp.

2. Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ

tang không quá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 trường hợp đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Kinh phí đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh

Việc thành lập đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng lễ tang và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3; Kinh phí cho việc viếng lễ tang tại khoản 1, Điều 4; Kinh phí mua sắm tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

2. Kinh phí đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh quy định tại khoản 3, Điều 4 Nghị quyết này được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về hỗ trợ chi phí lễ tang cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày....tháng....năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LDVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 1083 /TTr-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 09 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

Căn cứ thực trạng giải quyết các chính sách quy định, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ/HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân tỉnh thành Nghị quyết mới, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần; Quyết định 03/2010/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 của UBND tỉnh Ban

hành Quy định về hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần (Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND và Quyết định 03/2010/QĐ-UBND được ban hành trên căn cứ pháp lý của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định 62/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc).

Qua hơn 10 năm thực hiện chính sách hỗ trợ đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân, cơ quan, đơn vị trong việc viếng tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 quy định về mức chi hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần hiện không còn phù hợp, với những lý do sau:

- Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND hiện đã hết hiệu lực (Nghị định 62/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần đã được thay thế bằng Nghị định 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính Phủ về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức và có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2013; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đã có quy định mới của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2021...)

- Đối tượng hỗ trợ chi phí lễ tang theo quy định của Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cần được điều chỉnh, bổ sung thêm một số đối tượng chính sách mà trong quy định không có (Bổ sung thêm đối tượng là Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên và đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015).

- Chưa quy định kinh phí viếng lễ tang ngoài tỉnh và chi phí mua sắm cho Ban Tổ chức lễ tang các cấp, mức chi phí phục vụ cho việc viếng các lễ tang trong tỉnh thấp và hiện không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu đời sống hàng ngày tăng cao, đã gây khó khăn và ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị các điều

kiện vật chất phục vụ lễ viếng của Ban Tổ chức lễ tang và các đoàn lãnh đạo đi viếng.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành định mức hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng chính sách, người có công khi từ trần, thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND, nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách, người có công khi từ trần.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Việc hỗ trợ chi phí lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, của các đối tượng chính sách, người có công trong quá trình hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần cần được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc và nếp sống văn minh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này quy định hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu của chính sách

Việc hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần cần được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống của dân tộc và nếp sống văn minh nơi cư trú theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách người có công nhằm đảm bảo cho họ có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân ở cùng địa phương nơi cư trú, nâng dần chất lượng cuộc sống của người có công với cách mạng và giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống của họ, góp phần ổn định chính trị, đảm bảo an ninh xã hội.

2. Nội dung của chính sách

Quy định mức chi từ ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần cụ thể như sau:

2.1. Chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang

a) Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 30.000.000 đồng/người (Ba mươi triệu đồng/người) và tổ chức lễ tang cấp cao theo quy định của Trung ương áp dụng đối với lãnh đạo của tỉnh đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm các đồng chí:

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí là cán bộ cấp cao của Trung ương đã nghỉ hưu và đang cư trú tại tỉnh; cán bộ quân đội, công an có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên; Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc Cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

b) Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 15.000.000 đồng/người (Mười lăm triệu đồng/người) áp dụng đối với lãnh đạo cấp tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

c) Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 10.000.000 đồng/người (Mười triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các đồng chí:

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và phụ cấp chức vụ tương đương;

- Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc ở các doanh nghiệp Nhà nước; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thượng tá, Đại tá.

d) Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 7.000.000 đồng/người (Bảy triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là cấp phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Phó trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cấp phó thủ trưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hạng 1/4; bệnh binh hạng 1/3; thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

đ) Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 5.000.000 đồng/người (Năm triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện, và lãnh đạo cấp xã hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp huyện; Sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, Trung tá;

- Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

e) Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 3.500.000 đồng/người (Ba triệu năm trăm ngàn đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu và cán bộ hưu trí, mất sức lao động của cơ quan nhà nước, đối tượng người có công cách mạng gồm các trường hợp cụ thể như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, chiến sĩ thuộc các cơ quan công an, quân sự, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã, cán bộ chuyên trách, không chuyên trách và đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp xã;

- Các đối tượng người có công theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần;

- Các đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần tại tỉnh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 quy định chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

2.2. Chi phí các đoàn viếng lễ tang trong tỉnh

a) Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng/01 trường hợp)

b) Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng/01 trường hợp (Hai triệu đồng/01 trường hợp)

c) Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn 1.500.000 đồng/01 trường hợp (Một triệu năm trăm ngàn đồng/01 trường hợp)

2.3. Kinh phí phục vụ việc viếng lễ tang ngoài tỉnh

Đối với việc thành lập đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng đám tang và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2.4. Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng/01 trường hợp) đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện hàng năm

Dự kiến kinh phí địa phương hỗ trợ 01 năm ước tính là 4.636.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

2.1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang; kinh phí cho việc viếng lễ tang trong tỉnh và kinh phí mua sắm được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

2.2. Kinh phí phục vụ việc đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của đoàn lãnh đạo cấp tỉnh được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước (thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND); và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi được thông qua.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách này;

- Đối với lễ tang cấp cao, lễ tang cấp tỉnh: phối hợp với Ban Tổ chức lễ tang thống nhất với gia đình đối tượng được hỗ trợ đề chi và quyết toán kinh phí;

- Đối với lễ tang cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn: hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với gia đình đối tượng và UBND các xã, phường, thị trấn đề quyết toán kinh phí theo quy định.

3.2. Sở Tư pháp

Phối hợp, hỗ trợ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh.

3.3. Sở Tài chính

- Cấp kinh phí, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kinh phí theo quy định;
- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

3.4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia, giám sát thực hiện chính sách.

3.5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

Chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố.

Hàng năm, dành một khoản ngân sách để đảm bảo thực hiện các khoản chi theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022:

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình:

- *Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.*

- *Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện chính sách Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 19/2009/HĐND ngày 14/12/2009 (Bảng tổng hợp số liệu đính kèm)*

- *Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Bảng dự trù kinh phí đính kèm)*

- *Dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước*

- *Báo cáo số 132/BC-SLĐTBXH ngày 25/5/2022 tổng hợp, giải trình, tiếp thu góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đối với dự thảo Nghị quyết của Sở Lao động – TB&XH; Bản chụp ý kiến góp ý của 12 đơn vị.*

- *Báo cáo số 112/BC-STP ngày 02/6/2022 thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.*

- Báo cáo số 151/BC-SLĐTBXH ngày 03/6/2022 của Sở Lao động – TB&XH về việc giải trình, tiếp thu ý kiến tham định đối với dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.

- Văn bản phản biện số 1609/MTTQ-BTT ngày 23/5/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết.

- Báo cáo số 131/BC-SLĐTBXH ngày 25/5/2022 tiếp thu, giải trình đối với phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cho dự thảo Nghị quyết (kèm theo Biên bản cuộc họp các ngành và bảng so sánh Nghị quyết của các tỉnh).

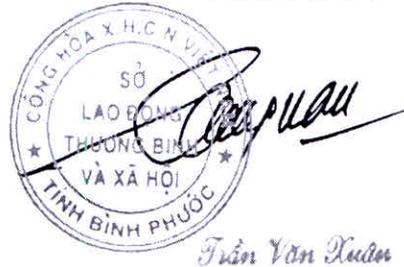
- Công văn số 905/SLĐTBXH-NCC ngày 19/5/2022 tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đối với nguồn kinh phí quy định trong dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NCC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bình Phước, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022.

Để đảm bảo có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đang, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ/HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngày 04/5/2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 783-SLĐTBXH-NCC về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, Tx, Tp, các cơ quan thuộc ngành dọc trên toàn tỉnh và Công văn số 784-SLĐTBXH-NCC gửi Sở Thông tin truyền thông đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết. Đến ngày 20/5/2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã nhận được văn bản góp ý của 12 đơn vị (trong đó có 11/12 đơn vị có văn bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết).

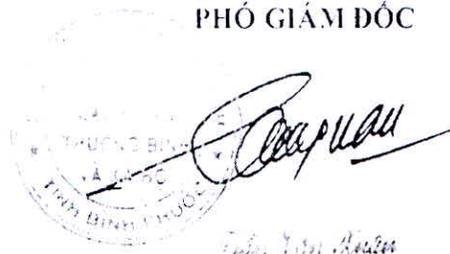
Trên cơ sở các quy định của Pháp luật và các văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo cụ thể như sau:

(Đính kèm Ban tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong dự thảo Nghị quyết; Ban chấp ý kiến góp ý của 12 đơn vị)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đang, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sở Lao động – TB&XH kính gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NCC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tên, Tên Nhận

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

(Kèm theo Báo cáo số 32BC-SLDT/XXII ngày 25/05/2022 của Sở LĐ-TB&XH)

S T T	Ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
I 01	Ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành Sở Tư pháp theo Công văn số 547/STP-PC ngày 13/5/2022	
	<p><u>Ý kiến 01:</u> Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Bình Phước” cho đầy đủ.</p> <p><u>Ý kiến 02:</u> - Tại căn cứ pháp lý thứ 1, thứ 2 đề nghị tách ra thành các căn cứ pháp lý riêng biệt cho phù hợp. - Tại căn cứ pháp lý thứ 3 đề nghị chỉnh sửa lại tên gọi của văn bản cho đúng. - Tại căn cứ pháp lý thứ 5 đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Tài chính” cho phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020.</p> <p><u>Ý kiến 03:</u> Tại phần đề nghị ban hành đề nghị thay cụm số “2021” thành cụm số “2022” cho phù hợp thời điểm hiện tại</p> <p><u>Ý kiến 04:</u> - Tại Điều 2 dự thảo: Đề nghị xem xét, nghiên cứu để tách ra thành hai Điều riêng biệt quy định về đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ chi phí lễ tang cho cụ thể, rõ ràng, không lồng ghép.</p>	<p><u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p><u>Đôi với Ý kiến 02:</u> - Tiếp thu và chỉnh sửa - Tiếp thu và chỉnh sửa - Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p><u>Đôi với Ý kiến 03:</u> Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p><u>Đôi với Ý kiến 04:</u> - Sở Lao động - TB&XH cho rằng việc quy định từng nhóm đối tượng áp dụng tương ứng với mức hỗ trợ chi phí lễ tang trong cùng 1 Điều nhằm giúp cho người tiếp nhận văn bản dễ hiểu, thuận lợi áp dụng trong quá trình triển khai, thực hiện. Tránh trường hợp khi tách riêng thành 2 nội dung, việc áp dụng mức chi phí lễ tang phải dẫn</p>

chiều ngược trở lại, khi dẫn chiếu nhằm sẽ bị sai giữa đối tượng và mức hỗ trợ, gây khó khăn cho người tiếp nhận. Mặt khác, qua nghiên cứu Nghị quyết của các tỉnh lân cận như tỉnh Bình Dương (Nghị quyết số: 09/2018/NQ-HĐND), tỉnh Tây Ninh (Nghị quyết số: 30/2017/NQ-HĐND) thì mức hỗ trợ và đối tượng thụ hưởng được bố trí một Điều trong văn bản mà không tách riêng. Đặc biệt, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết được chia thành nhiều nhóm, không chỉ có cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể mà còn có các đối tượng chính sách người có công thuộc nhiều thành phần, độ tuổi và trình độ hiểu biết khác nhau cho nên để thống nhất về nội dung, đảm bảo cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, về phía cơ quan soạn thảo, Sở Lao động-TB&XH đề nghị vẫn giữ nguyên Điều 2 như dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến các ngành nhằm để văn bản ngắn gọn, dễ thực hiện, tránh giai quyết nhằm mức hỗ trợ cho đối tượng.

- Đề nghị thống nhất ghi mức chi tiền bằng số, chữ cho phù hợp, cụ thể.

- Đề nghị Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất về mức chi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh vì đây là mức chi liên quan trực tiếp đến cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc đã nghỉ hưu) và các đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp thu và bổ sung.

- Ngày 04/5/2022, sau khi Sở Lao động TB&XH có Công văn số 783/SLĐTBXH-NCC gửi các Sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị và các nhân chịu sự tác động trực tiếp của chính sách quy định trong dự thảo Nghị quyết thì nhận được 11/12 văn bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, trong đó có các cơ quan liên quan: Sở Tài chính tại Công văn số 1033/STC-HCSN ngày 10/5/2022; Sở Nội vụ tại Công văn số 661/SNV-

	<p><u>Ý kiến 05:</u> Tại Điều 4 đề nghị Sở LĐTB&XH chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh về nguồn kinh phí cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nguồn ngân sách của tỉnh.</p> <p><u>Ý kiến 06:</u> Đề nghị gộp Điều 5, Điều 6 dự thảo thành một Điều cho phù hợp; đồng thời bỏ từ “2” trước cụm từ “Điều 5” cho phù hợp.</p> <p><u>Ý kiến 07:</u> Đề nghị định lề trang văn bản, số trang cho phù hợp theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.</p>	<p>CCVC&ICBM ngày 17/5/2022, Sơ Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1191/SVHTTDL ngày 19/5/2022 và Ban Tổ chức tỉnh ủy tại Công văn số 724-CV/BTCTU ngày 20/5/2022. Do vậy với đề nghị này, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không tổ chức lấy ý kiến lần nữa.</p> <p><u>Đôi với Ý kiến 05:</u> Do Sở Tài chính đã có văn bản thống nhất đối với dự thảo Nghị quyết nên căn cứ nội dung góp ý trên Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không chủ trì để lấy lại ý kiến của Sở Tài chính đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Đồng thời tiếp thu đề nghị của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 905/SLDTBXH-NCC ngày 19/5/2022 về việc tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh đối với nguồn kinh phí quy định trong dự thảo Nghị quyết</p> <p><u>Đôi với Ý kiến 06:</u> Tiếp thu và điều chỉnh.</p> <p><u>Đôi với Ý kiến 07:</u> Tiếp thu và điều chỉnh.</p>
02	<p>Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo Công văn số 724-CV/BTCTU ngày 20/5/2022</p>	
	<p><u>Ý kiến 01:</u> Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết</p>	<p><u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.</p>
03	<p>Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh theo Công văn số 957/BCH-CT ngày 10/5/2022</p>	
	<p><u>Ý kiến 01:</u> Nhất trí với dự thảo Nghị quyết</p>	<p><u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.</p>

04	Sở Tài chính theo Công văn số 1033/STC-HCSN ngày 10/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với dự thảo Nghị quyết	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
05	Sở Nội vụ theo Công văn số 661/SNV-CCVC&TCBM ngày 17/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với dự thảo Nghị quyết do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì soạn thảo.	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
06	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch Công văn số 1191/SVHTTDL-TTr ngày 19/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với các dự thảo nghị quyết và báo cáo kèm theo.	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
07	Sở Giáo dục và Đào tạo theo Công văn số 1165/SGDDT-TTr ngày 09/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với dự thảo Nghị quyết	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
08	Sở Xây dựng theo Công văn số 1245/SXD-TTrXD ngày 10/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với dự thảo Nghị quyết	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
09	Sở Thông tin và Truyền thông theo Công văn số 545/STTTT-TTra ngày 11/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với dự thảo Nghị quyết	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
10	Sở Khoa học và Công nghệ theo Công văn số 622/SKH-CN-VP ngày 09/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với dự thảo Nghị quyết	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.
11	Ban Quản lý Khu kinh tế theo Công văn số 511/BQL-VP ngày 10/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết	<u>Đôi với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thống nhất.

12	Công an tỉnh theo Công văn số 942/CAT-PX01 ngày 20/5/2022	
	<u>Ý kiến 01:</u> Thông nhất với nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, không có ý kiến đóng góp, đề xuất gì thêm.	<u>Đối với Ý kiến 01:</u> Tiếp thu và thông nhất.
II	Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân cho dự thảo Nghị quyết	
	Ngày 04/5/2022, Sở Lao động – TB&XH đã gửi Văn bản số 784/SLĐT BXH-NCC đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ đăng tải dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình HĐND tỉnh. Hạn góp ý đến hết ngày 20/5/2022. Hết thời hạn nêu trên, Sở Lao động-TB&XH không nhận được ý kiến phản hồi nào của tổ chức hoặc cá nhân.	Thông nhất với dự thảo Nghị quyết

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TƯ PHÁP

Số: 547 /STP-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 13 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 783/SLĐTBXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết. Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản QPPL có liên quan, Sở Tư pháp góp ý như sau:

1. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của dự thảo đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung cụm từ "trên địa bàn tỉnh Bình Phước" cho đầy đủ.

2. Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp, cụ thể:

- Tại căn cứ pháp lý thứ 1, thứ 2 đề nghị tách ra thành các căn cứ pháp lý riêng biệt cho phù hợp;

- Tại căn cứ pháp lý thứ 3 đề nghị chỉnh sửa lại tên gọi của văn bản cho đúng;

- Tại căn cứ pháp lý thứ 5 đề nghị bổ sung cụm từ "Bộ trưởng" trước cụm từ "Bộ Tài chính" cho phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020.

3. Tại phần đề nghị ban hành đề nghị thay cụm số "2021" thành cụm số "2022" cho phù hợp vì thời điểm hiện tại đã là năm 2022.

4. Tại Điều 2 dự thảo:

- Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, nghiên cứu để tách ra thành hai Điều riêng biệt quy định về đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ chi phí lễ tang cho cụ thể, rõ ràng, không lồng ghép như dự thảo cho phù hợp;

- Đề nghị thống nhất ghi mức chi tiền bằng số, chữ cho phù hợp, cụ thể;

- Đối với các mức chi đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất về mức chi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh vì đây là mức chi liên quan trực tiếp đến cán bộ, công

chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc đã nghỉ hưu) và các đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh.

5. Tại Điều 4 dự thảo đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh về nguồn kinh phí cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nguồn ngân sách của tỉnh.

6. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gộp Điều 5, Điều 6 dự thảo thành một Điều cho phù hợp; đồng thời bỏ từ "2." trước cụm từ "Điều 5" cho phù hợp.

7. Đề nghị định lề trang văn bản, số trang cho phù hợp theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

Trên đây là góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, P. PC.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Trí

TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC
BAN TỔ CHỨC

*

Số 724 -CV/BTCTU
Góp ý đối với dự thảo Nghị quyết

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Phước, ngày 20 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhận được Công văn số 783/SLĐT BXH-NNC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lãnh đạo Ban.
- Phòng CSCB.
- Lưu BTCTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Đỗ Đức Hòa

QUẬN KHU 7
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 05 năm 2022

Số: 207/BCII-CT

V/v góp ý đối với dự thảo nghị quyết
qui định về chính sách hỗ trợ lễ tang
đối với cán bộ, công chức, viên chức
nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng
chính sách người có công khi từ trần

Kính gửi: Lãnh đạo Sở LĐTB&XH tỉnh Bình Phước

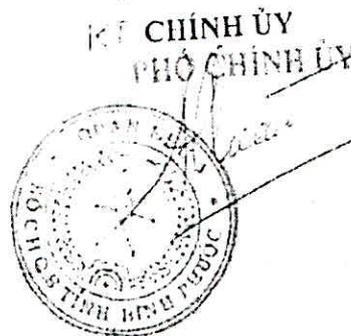
Ngày 05/5/2022 Bộ CHQS tỉnh nhận được Công văn số: 783/SLĐTBXH-
NCC ngày 04/5/2022 của Sở LĐTB&XH tỉnh về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự
thảo nghị quyết.

Qua nghiên cứu văn bản, Bộ CHQS tỉnh nhất trí với dự thảo nghị quyết mà Sở
LĐTB&XH tỉnh đã dự thảo.

Kính gửi Sở LĐTB&XH tỉnh tham mưu thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CS, C03.



Đại tá Nguyễn Thành Ruồng

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1033 /STC-HCSN

Bình Phước, ngày 10 tháng 05 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
Quy định chính sách hỗ trợ tang lễ
đối với CBCCVC nhà nước, đảng,
đoàn thể, các đối tượng chính sách
người có công khi tử trần

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh & Xã hội

Sở Tài chính nhận được Công văn số 783/SLĐTBXH-NCC ngày
04/5/2022 về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết,

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Thông nhất với dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ tang lễ đối
với CBCCVC nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công
khi tử trần.

Sở Tài chính chuyển đến quý đơn vị được biết, tổng hợp./g

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TC-HCSN (Nhi)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thương Thảo

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 661 /SNV-CCVC&TCBM
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy
định về chính sách hỗ trợ tang lễ đối
với cán bộ, công chức, viên chức, các
đối tượng chính sách, người có công
khi từ trần (lần 2).

Bình Phước, ngày 17 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sau khi nghiên cứu Công văn số 783/SLĐTBXH-NCC ngày 04/5/2022 của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây
dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ tang lễ đối với cán bộ, công chức,
viên chức Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, các đối tượng chính sách, người có công khi
từ trần (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết), Sở Nội vụ có ý kiến góp ý như sau:

Thông nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do Sở Lao động - Thương binh
và Xã hội chủ trì soạn thảo.

Trên đây là góp ý dự thảo Nghị quyết của Sở Nội vụ, chuyển Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội tổng hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCVC&TCBM (vmt)



Trần Thị Ánh Tuyết

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1191/SVHTTDL-TTr

Bình Phước, ngày 19 tháng 5 năm 2022

V/v ý kiến góp ý đối với
dự thảo Nghị quyết

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận Công văn số 783/SLĐTBXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo, dự thảo Báo cáo Tổng kết, dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách và Báo cáo số 364/BC-SLĐTBXH ngày 28/11/2021 của Sở LĐTB&XH về việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết và Báo cáo số 427/BC-SLĐTBXH ngày 31/12/2021 của Sở LĐTB&XH giải trình, tiếp thu ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất với các dự thảo và báo cáo nêu trên.

Gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biết để tổng hợp tham mưu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTr (Ch).

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Chung

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1165/SGDĐT-TTr

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh (Lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 09 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Công văn số 783/SLĐT BXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động
- Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang
đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng
chính sách người có công khi từ trần (lần 2), Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất
nội dung dự thảo Nghị quyết trên.

Trên đây là ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo theo nội dung Công văn số
783/SLĐT BXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trân trọng 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TTr. NTT-01.

GIÁM ĐỐC

Lý Thanh Tâm

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1245/SXD-TTrXD
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 783/SLĐTBXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi tử trần và các văn bản pháp luật có liên quan. Sở Xây dựng thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên. Chuyển Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTrXD(Hàng).

**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Tùng

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545 /STTTT-TTra

Bình Phước, ngày 11 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 783/SLĐTĐBXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

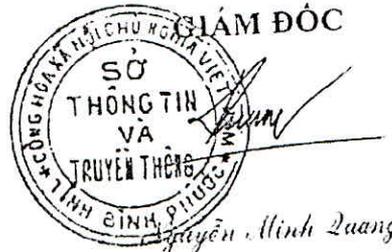
Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.

Gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở;
- Lưu: VT.



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 622 /SKHCN-VP
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết

Bình Phước, ngày 09 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Ngày 04/5/2022 Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 783/SLĐT BXH-NCC của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết. Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

Qua nội dung bản dự thảo (lần 2) Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần, Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với bản dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT (02/00)

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Minh Thúy

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Số: 511/BQL.-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
quy định chính sách hỗ trợ lễ tang
đối với CBCC, VC và người có
công.

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Ban Quản lý Khu kinh tế nhận được Công văn số 783/SLĐT BXH-NCC
ngày 04/5/2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự
thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức,
viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công
khi từ trần.

Qua xem xét các nội dung của dự thảo Nghị quyết, Ban Quản lý Khu kinh
tế thống nhất với nội dung của dự thảo.

Ban Quản lý Khu kinh tế gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được
biết và tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Minh Chiến

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34/CAT-PX01

Bình Phước, ngày 05 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị Quyết

SỐ QUẢN LÝ	SỐ QUẢN LÝ
ĐẾN	ĐẾN
SỐ 3424	SỐ 3424
Ngày 24/5/2022	Ngày 24/5/2022
Ngày 05/05/2022	Ngày 05/05/2022
783/SLĐT BXH-NCC	783/SLĐT BXH-NCC

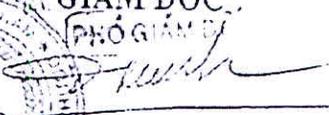
Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Ngày 05/05/2022, Công an tỉnh Bình Phước nhận được Công văn số 783/SLĐT BXH-NCC ngày 04/5/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.

Qua nghiên cứu, Công an tỉnh Bình Phước thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần, không ý kiến đóng góp, đề xuất gì thêm.

Công an tỉnh trao đổi để Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước biết, tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu PX01.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Quang Văn Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN

Về việc trao đổi, thảo luận và thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009

Hôm nay, lúc 8 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, tiến hành họp trao đổi, thảo luận và thống nhất nội dung của dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009, đề tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh trong kỳ họp giữa năm 2022.

I. Thành phần tham dự:

1. Ông Lê Văn Mãi – Phó Giám đốc Sở Lao động – TB&XH, Chủ trì;
2. Ông Phạm Thành Chung – Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
3. Ông Nguyễn Hoàng Anh – Trưởng phòng CSCB, Ban Tổ chức tỉnh ủy;
4. Bà Phạm Thị Mai Ân – Phó Trưởng phòng Pháp chế, Sở Tư Pháp;
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa – Phó Trưởng phòng QL VH, Sở VH TT & DL;
6. Bà Trịnh Thị Nhi – Chuyên viên Sở Tài chính;
7. Ông Nguyễn Thế Sự – Trưởng phòng NCC, Sở Lao động – TB&XH;
8. Bà Hà Thị Bích – Phó TP NCC, Sở Lao động – TB&XH, Thư ký.

II. Nội dung cuộc họp

Trao đổi, thảo luận một số nội dung được các cơ quan, ban, ngành đóng góp cho dự thảo lần 1 và thống nhất nội dung cho dự thảo Nghị quyết trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

1. Nội dung thảo luận 1:

Ý kiến góp ý: Điều chuyển đối tượng áp dụng từ điểm c, khoản 1, Điều 1 sang điểm d, khoản 1, Điều 1: “Phó Bí thư cấp huyện, Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 (mức hỗ trợ 10 triệu đồng) sang điểm d, khoản 1, Điều 1 (mức hỗ trợ 7 triệu đồng) cho đảm bảo hài hòa với đối tượng Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh”

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Các đối tượng áp dụng này đề nghị vẫn giữ nguyên mức hỗ trợ chi phí lễ tang như dự thảo lần 1 Nghị quyết (mức hỗ trợ 10 triệu) vì đối tượng quy định



có tính kế thừa được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009.

2. Nội dung thảo luận 2:

Điều chuyển đối tượng Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng từ mức 7 triệu đồng sang mức 5 triệu đồng

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Đề nghị sửa nội dung “Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng” thành “Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên” và vẫn giữ nguyên mức quy định hỗ trợ chi phí lễ tang 7 triệu đồng.

3. Nội dung thảo luận 3:

Bổ sung thêm đối tượng: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh vào quy định hỗ trợ mức 7 triệu đồng; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra các huyện, thị, thành ủy; Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh vào mức quy định 3,5 triệu; Hiệu trưởng, hiệu phó Trường Chính trị;

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Không bổ sung thêm đối tượng vì các đối tượng nêu trên đều đã được quy định tại các điểm c, d, đ, e thuộc khoản 1, Điều 1 dự thảo lần 1 của Nghị quyết. Bổ sung cụm từ “phụ cấp chức vụ tương đương” thay cho “chức vụ tương đương”. Bổ nội dung quy định mức phụ cấp chức vụ “0,2; 0,3; 0,5; và hệ số lương 5.76” tại điểm đ, khoản 1, Điều 1 dự thảo lần 1 của Nghị quyết.

4. Nội dung thảo luận 4:

Bổ sung đối tượng Đại biểu đương nhiệm HĐND cấp huyện, cấp xã và cán bộ chuyên trách, không chuyên trách cấp xã vào dự thảo lần 2 của Nghị quyết.

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Đề nghị bổ sung vì đối tượng Đại biểu đương nhiệm HĐND cấp huyện, cấp xã và chức danh cán bộ chuyên trách, không chuyên trách cấp xã đã được quy định tại điểm đ, e, khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND (Nghị quyết mới có tính kế thừa những quy định có tính tích cực, nhân văn từ Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND).

5. Nội dung thảo luận 5:

Chỉnh sửa nội dung tại điểm c, khoản 1, Điều 1 “Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc do tình bổ nhiệm ở các doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối được xếp hạng 1, hạng 2 hoặc hạng đặc biệt;”

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất: chỉnh sửa nội dung trên thành “Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, giám đốc ở các doanh nghiệp nhà nước” cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của

LAO
HUC
VA
HY BI

Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ Lao động, TB&XH và Bộ Tài chính về hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước.

6. Nội dung thảo luận 6:

Nguồn kinh phí chi mức hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng áp dụng theo dự thảo của Nghị quyết là nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Đề nghị nguồn kinh phí chi mức hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

7. Nội dung thảo luận 7: tại khoản 3, Điều 1 dự thảo lần 1 Nghị quyết

“Đối với việc thành lập đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng đám tang và được thanh quyết toán thực tế theo quy định hiện hành”

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Điều chỉnh nội dung “và được thanh quyết toán thực tế theo quy định hiện hành” tại khoản 3, Điều 1 dự thảo lần 1 Nghị quyết thành nội dung “ và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành”.

8. Nội dung thảo luận 8:

Bổ sung nội dung “Kinh phí hỗ trợ xăng xe, công tác phí, bồi dưỡng ăn, nghỉ cho các Đoàn đi viếng và cho Ban tổ chức lễ tang các cấp: thanh toán theo mức chi thực tế” (Bổ nội dung: “Ngoài chi phí lễ viếng theo quy định nêu trên, Ban Tổ chức lễ tang các cấp được phép chi mua sắm không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp” tại khoản 4, Điều 1 dự thảo lần 1 của Nghị quyết)

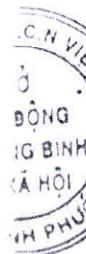
Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Đề nghị vẫn giữ nguyên nội dung khoản 4, Điều 1 (khoản 3 triệu/01 trường hợp đối với đối tượng có thành lập Ban tổ chức, nội dung này Ban tổ chức lễ tang chi cho các mục mua sắm giấy, bút, sổ tang, phong bì, trang trí, thuê loa.....). Đưa nội dung này lên thành khoản 3, Điều 1, đồng thời chuyển khoản 3, Điều 1 thành khoản 4, Điều 1 (theo dự thảo lần 1 Nghị quyết)

9. Nội dung thảo luận 9: Tăng mức hỗ trợ chi phí lễ tang cho các đối tượng áp dụng.

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Đề nghị không tăng mức hỗ trợ chi phí lễ tang đối với đối tượng áp dụng vì



hiện nay tất cả các đối tượng áp dụng quy định trong dự thảo Nghị quyết sau khi từ trần đều được hỗ trợ mai táng phí theo Luật bảo hiểm xã hội 2014. Việc ban hành Nghị quyết thực hiện chính sách hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng trên là quy định hết sức nhân văn, thể hiện sự ghi nhận công lao đóng góp của đối tượng lúc còn sống và cũng để hỗ trợ cho thân nhân của họ nhằm bớt một phần gánh nặng kinh tế, chia sẻ nỗi mất mát. Đây là phần hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách của tỉnh. So sánh với mức chi hỗ trợ của các địa phương: Bình Dương, An Giang, Tây Ninh, Ninh Bình, Lạng sơn... thì tỉnh Bình Phước hỗ trợ ở mức trung bình.

10. Nội dung thảo luận 10:

Góp ý với Báo cáo số 234/BC-SLĐTBXH ngày 7/9/2021 về kết quả thực hiện chính sách của Nghị Quyết 19/2009/NQ-HĐND.

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất:

Đối với dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện chính sách quy định hỗ trợ mức lễ tang cho các đối tượng đề nghị Báo cáo kết quả từ khi Nghị Quyết 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh được triển khai thực hiện đến nay.

11. Nội dung thảo luận 11: Một số cụm từ quy định trong dự thảo Nghị quyết.

Sau khi bàn bạc, thảo luận các thành viên thống nhất: Bổ sung cụm từ "công chức, viên chức" sau cụm từ "Cán bộ"; "Cấp huyện, thị xã, thành phố" thay bằng "Cấp huyện"; "Cấp xã, phường, thị trấn" thay bằng "Cấp xã.

Cuộc họp kết thúc vào 11 giờ 30 phút cùng ngày. Đại diện 06 cơ quan tham dự thống nhất ký tên./.

SỞ LAO ĐỘNG - TB & XH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Mãi

SỞ TƯ PHÁP

Phạm Thị Mai Âm

BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

Trần
Nguyễn Hồng An

SỞ TÀI CHÍNH

Trần Thị Nhi

SỞ NỘI VỤ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thành Chung

SỞ VĂN HÓA TT&DL

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 5 (giữa năm 2022) tại Công văn số 125/HĐND ngày 27/4/2022.

II. Nội dung thẩm định

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh nhưng đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 lại lồng ghép nội dung quy định về đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ chi phí lễ tang là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tách đối tượng áp dụng của dự thảo ra thành một nội dung riêng; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết này cho đầy đủ tránh thiếu sót khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Để nội dung dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước phù hợp với tính thống nhất trong hệ thống văn bản QPPL của Trung ương và của tỉnh. Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan quy định mức hỗ trợ chi phí lễ tang và chi phí các đoàn viếng, chi hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp cho phù hợp với tình hình ngân

sách của tỉnh vì đây là chính sách liên quan trực tiếp đến cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc đã nghỉ hưu) và các đối tượng với người có công trên địa bàn tỉnh, đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh Bình Phước để quy định cho phù hợp đảm bảo tính khả thi khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua.

Đồng thời, tại khoản 6 Điều 2 dự thảo đề nghị Sở Lao động - Thương binh và xã hội xem xét trường hợp viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì có được hưởng mức hỗ trợ theo Nghị quyết này không để đảm bảo tính công bằng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đã và đang làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND quy định chi tiết

Việc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại kỳ họp giữa năm 2022 là biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉnh sửa lại một số nội dung cho phù hợp, cụ thể như sau:

a) Tại cuối phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ dấu chấm (.) cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

b) Tại căn cứ pháp lý thứ 6 dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉnh sửa lại tên gọi của văn bản cho chính xác.

c) Tại phần đề nghị ban hành dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bỏ từ “tỉnh” cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

d) Tại Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất trong sử dụng các cụm từ “sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh” cho phù hợp; đồng thời bỏ cụm từ “Bình Phước” cho phù hợp vì dự thảo

Nghị quyết này được triển khai trên địa bàn tỉnh việc quy định cụm từ này là không cần thiết.

d) Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định về kinh phí thực hiện đều là nguồn chi đảm bảo xã hội, do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp.

e) Tại phần nơi nhận đề nghị bổ sung nơi nhận là “HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn” cho đầy đủ.

g) Trong toàn bộ dự thảo đề nghị rà soát lại dấu câu, lỗi chính tả cho đúng.

III. Kết luận

Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các văn bản có liên quan sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa hoặc giải trình các ý kiến thẩm định tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở LĐ-TB&XH;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, PC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Trí

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1609 /MTTQ-BTT

Bình Phước, ngày 23 tháng 5 năm 2022

V/v: tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đối với CBCC, VC và các đối tượng chính sách, người có công khi từ trần

Kính gửi: **Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.**

Thực hiện Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “Hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

Thực hiện Công văn số 766-CV/TU, ngày 24/02/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thống nhất với Chương trình giám sát và phản biện xã hội năm 2022 theo Tờ trình số 112/TTr-MTTQ-BTT ngày 27/12/2021 của của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở Công văn số 782/SLĐTBXH-NCC, ngày 04/5/2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đề nghị phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết “*Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách người có công khi từ trần*”.

Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Bình Phước xây dựng kế hoạch số 259/KH-MTTQ-BTT, ngày 10/5/2022 tổ chức phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách người có công khi từ trần*” (viết tắt là Nghị quyết).

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia phản biện xã hội, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết như sau:

I. Ý kiến phản biện đồng tình với dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết, tính pháp lý và thực tiễn ban hành Nghị quyết: Việc ban hành Nghị quyết là rất cần thiết, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức,

viên chức, các đối tượng chính sách, người có công trong quá trình công tác; góp phần đảm bảo an sinh - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện.

- Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, kịp thời bổ sung những quy định mới các văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã có báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chính sách trên theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 19/12/2009 của Hội đồng Nhân dân tỉnh và báo cáo tác động của chính sách. Đây là căn cứ rất quan trọng để xây dựng Nghị quyết.

2. Về đối tượng áp dụng: Theo dự thảo Nghị quyết quy định là phù hợp tình hình thực tế của tỉnh và các văn bản pháp luật hiện hành.

II. Ý kiến phản biện xã hội liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết

1. Ý kiến phản biện chung

- Dự thảo nghị quyết vẫn giữ nguyên nội dung hỗ trợ mai táng phí theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 19/12/2009 của Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, so với năm 2009, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển lớn (thu ngân sách tỉnh hiện nay tăng hơn 7 lần so với năm 2009). Do đó, đề nghị xem xét tăng mức hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh.

- Để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của văn bản và đảm bảo công bằng với đối tượng thụ hưởng chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tham mưu quy định mức chi hỗ trợ theo hệ số lương cơ bản

- Theo dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, dự kiến Ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm là 5 tỷ 278 triệu đồng. Trong đó, chi phí hỗ trợ chi phí lễ tang là 2 tỷ 173 triệu đồng; chi các Đoàn và Ban lễ tang là 3 tỷ 144 triệu đồng. Đề nghị cân nhắc tỷ lệ chi đã phù hợp chưa? (kinh phí chi cho các đoàn và ban lễ tang gấp gần 1,5 lần hỗ trợ chi phí lễ tang).

2. Ý kiến phản biện cụ thể

2.1. Về bố cục điều, khoản: Đề nghị xem xét điều chỉnh thứ tự điều 5 và Điều 6, dự thảo Nghị quyết (dự thảo để Điều 6 trước Điều 5) cho phù hợp, logic, cụ thể: Chuyển Điều 5 lên trước Điều 6.

2.2. Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết: Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung: **“Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015”** vì Nghị quyết quy định có sử dụng kinh phí từ Ngân sách nhà nước và quy định về đối tượng chi, mức chi và các nội dung khác có liên quan.

2.3. Về phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bổ sung nội dung: **“Kinh phí các Đoàn viếng lễ tang, Ban tổ chức lễ tang”**. Lý do: phù hợp và thống nhất với Điều 3, dự thảo Nghị quyết.

2.4. Đối với khoản 2, Điều 2: Có một số ý kiến phản biện như sau:

- Đề nghị chuyển đối tượng **“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”** lên hưởng hỗ trợ như khoản 1, Điều 2. Lý do: Cùng với danh hiệu **“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động...”** và danh hiệu **“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”** đều là các danh hiệu cao quý mà Đảng nhà nước phong tặng. Nếu so với **“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động...”** sự đóng góp của **“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”** cũng rất lớn, rất đáng tôn vinh và trân trọng; sự tôn thất về tinh thần của các Mẹ không thể bù đắp được bằng vật chất, có những Mẹ đã mất cả chồng, con, cháu cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của đất nước. Các Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh không còn nhiều. Việc hỗ trợ tang lễ cho các Mẹ chu đáo, tôn nghiêm, đầy đủ, **“tươm tất”** thể hiện sự tri ân, lòng biết ơn đối với các Mẹ, thể hiện tinh thần nhân văn, nhân đạo cao quý của chế độ ta.

- Đề nghị chuyển Chức danh **“Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh”** lên hưởng chế độ khoản 1, Điều 2 vì: Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh cũng là một trong những chức danh chủ chốt của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là một trong những cơ quan quan trọng của hệ thống chính trị; Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể... là Trung tâm đại đoàn kết dân tộc với lực lượng thành viên đông đảo (cấp Trung ương: hơn 40 tổ chức thành viên, cấp tỉnh (Bình Phước): có 29 tổ chức thành viên, trong đó có tổ chức Đảng với vai trò vừa là thành viên vừa là tổ chức lãnh đạo và hơn 80 vị ủy viên đại diện tất cả các tầng lớp trong xã hội); được tổ chức theo hệ thống cấp hành chính (04 cấp: từ Trung ương đến cấp xã). Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh trong thời gian gần đây đã có những hoạt động nổi bật trong công tác: tuyên truyền, vận động; chăm lo đời sống nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; tham gia giám sát phản biện xã hội; đối ngoại nhân dân với các nước láng giềng; phối hợp với các lực lượng giữ vững chủ quyền, bảo vệ đường biên giới... với những vai trò, trách nhiệm nặng nề, vất vả như vậy, nên đề nghị Chuyển chức danh này, lên hưởng hỗ trợ như các chức danh tại khoản 2, Điều 1, dự thảo Nghị quyết.

- Có ý kiến đề nghị: Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang lên mức 20 triệu đồng, đảm bảo phù hợp với biến động của giá cả thị trường, góp phần thể hiện sự quan tâm động viên đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2, dự thảo Nghị quyết.

2.5. Đối với khoản 3, Điều 2: Có một số ý kiến phản biện như sau:

- Đề nghị: Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang lên mức 15 triệu đồng với lý do như ý kiến tại khoản 2, Điều 3.

- Có ý kiến khác đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 3, Điều 2 từ 10 triệu lên 12 triệu đồng.

- Đề nghị chuyển Chức danh **“Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh”** lên khoản 3, Điều 2 với Lý do: như góp ý tại khoản 2, Điều 2 (Chức danh chủ tịch UBMTTQVN tỉnh).

2.6. Đối với khoản 4, Điều 2: có một số ý kiến phản biện như sau:

- Đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 4, Điều 2 từ 07 triệu lên 10 triệu đồng

- Điểm b, Khoản 4, Điều 2, đề nghị bổ sung Chức danh “Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện” vì chức danh này, không thấy quy định trong dự thảo Nghị quyết, đồng thời, theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện hành, chức danh “Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện” không thuộc Phó Trưởng đoàn thể cấp huyện (điểm a, khoản 5, Dự thảo Nghị quyết) và nếu hiểu chức danh này là Phó Trưởng đoàn thể cấp huyện là không hiểu đúng quy định của pháp luật.

2.6. Đối với khoản 5, Điều 2

- Đề nghị chuyển điểm c): “**Đại biểu HĐND cấp huyện**” nhập thành điểm a, sửa lại cụ thể như sau: a) “**Trưởng phòng.....đoàn thể cấp huyện, đại biểu hội đồng nhân dân huyện**” vì đại biểu HĐND huyện thuộc quản lý của Hội đồng nhân dân huyện (trên cấp xã) đảm bảo tính thống nhất, logic trong văn bản pháp quy.

- Đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 5, Điều 2 từ 05 triệu lên 07 triệu đồng.

2.7. Đối với khoản 6, Điều 2

- Đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 6, Điều 2 từ 3,5 triệu lên 05 triệu đồng.

2.8. Đối với Điều 3

- Khoản 1, Điều 3: có ý kiến đề nghị: mức chi phí đối với các đoàn viếng không nên có sự chênh lệch lớn (Đoàn cấp tỉnh không quá 3.000.000đ, cấp huyện không quá 2.000.000đ, cấp cơ sở không quá 1.000.000đ), vì trên thực tế các chi phí như vòng hoa, nhang đèn, trái cây chi phí tương đương nhau. Trong một số trường hợp, tiền xăng xe đi viếng của đoàn cấp huyện còn nhiều hơn đoàn cấp tỉnh.

- Cũng trong Khoản 1, Điều 3: có ý kiến đề nghị: Nếu chỉ quy định đoàn viếng ở khoản 1, điều 3 thì quy định này cũng chưa đầy đủ, phù hợp. Vì tùy từng đối tượng được viếng có mức chi phí viếng khác nhau, chứ không nhất thiết, quy định mức như khoản 1, Điều 3; đề nghị nên cân nhắc quy định đối tượng được viếng và mức chi phí đoàn viếng cho dễ thực hiện, Ví dụ:

+ Đối tượng thuộc diện tổ chức lễ Quốc tang; lễ tang cấp Nhà nước; lễ tang cấp cao; lễ tang cấp tỉnh; lễ tang cấp sở, ngành tỉnh và cấp huyện:

Đoàn cấp tỉnh: quy định số tiền/01 trường hợp;

Đoàn cấp huyện: quy định số tiền/01 trường hợp;

Đoàn cấp xã: quy định số tiền/01 trường hợp.

+ Đối tượng thuộc diện cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chồng của Bà mẹ Việt Nam anh hùng (là cha

liệt sỹ hoặc người có công nuôi dưỡng liệt sỹ), Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động:

Đoàn cấp tỉnh: quy định số tiền/01 trường hợp;

Đoàn cấp huyện: quy định số tiền/01 trường hợp;

Đoàn cấp xã: quy định số tiền/01 trường hợp.

.....
- Khoản 2, Điều 3: đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại như sau: **“Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng) cho những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang”**, đảm bảo phù hợp và chặt chẽ hơn

Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản tiếp thu giải trình gửi cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và thành phần tham gia phản biện xã hội theo đúng quy định (*chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phản biện xã hội; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá 30 ngày và có giải trình cụ thể*).

Nơi nhận:

- BTT.UBTWMTTQVN;
- Ban DCPL + Ban CTPN (MTTW);
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND; UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Như kính gửi;
- Thành phần tham gia PBXH;
- LV DCPL, KT (MTTQVN tỉnh);
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH



Lê Thị Xuân Trang

Bình Phước, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022.

Để đảm bảo có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ/HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngày 04/5/2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 782/SLĐTBXH-NCC gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc lấy ý kiến phản biện đối với dự thảo Nghị quyết “Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước”. Đến ngày 23/5/2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã nhận được Văn bản phản biện số 1609/MTTQ-BTT của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về việc tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật và các ý kiến phản biện của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến tiếp thu và giải trình như sau:

(Đính kèm Bản tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết “Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, Sở Lao động – TB&XH kính gửi Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh./.

Nơi nhận:

- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, NCC.



**BẢN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN PHẢN BIỆN CỦA BAN THƯỜNG TRỰC UBMTTQVN TỈNH
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

(Kèm theo Báo cáo số 31/SLĐTBXH-NCC ngày 25 / 05/2022 của Sở LĐ-TB&XH)



STT	Ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tại Công văn số 1609 /MTTQ-BTT ngày 23/5/2022 đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đối với CBCC,VC và các đối tượng chính sách, người có công khi từ trần.	Ý kiến tiếp thu và giải trình của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội
I	Ý kiến phản biện đồng tình với dự thảo Nghị quyết	
	<p><u>Ý kiến 01:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết, tính pháp lý và thực tiễn ban hành Nghị quyết: việc ban hành Nghị quyết là rất cần thiết, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng chính sách, người có công trong quá trình công tác; góp phần đảm bảo an sinh - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện. - Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, kịp thời bổ sung những quy định mới các văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp tình hình thực tế của địa phương. - Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã có báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chính sách trên theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 19/12/2009 của Hội đồng Nhân dân tỉnh và báo cáo tác động của chính sách. Đây là căn cứ rất quan trọng để xây 	<p><u>Đối với Ý kiến 01:</u></p> <p>Thông nhất và tiếp thu.</p>

	<p>dụng Nghị quyết.</p> <p><u>Ý kiến 02:</u> Về đối tượng áp dụng: theo dự thảo Nghị quyết quy định là phù hợp tình hình thực tế của tỉnh và các văn bản pháp luật hiện hành.</p>	<p><u>Đối với Ý kiến 02:</u> Thống nhất và tiếp thu.</p>
II	Ý kiến phản biện xã hội liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết	
1	Ý kiến phản biện về đối tượng áp dụng quy định trong dự thảo Nghị quyết	
	<p><u>Ý kiến 01:</u> Đề nghị chuyển đối tượng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” lên hưởng hỗ trợ như khoản 1, Điều 2. Lý do: Cùng với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động...” và danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đều là các danh hiệu cao quý mà Đảng nhà nước phong tặng. Nếu so với “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động...” sự đóng góp của “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cũng rất lớn, rất đáng tôn vinh và trân trọng; sự tổn thất về tinh thần của các Mẹ không thể bù đắp được bằng vật chất, có những Mẹ đã mất cả chồng, con, cháu cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của đất nước. Các Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh không còn nhiều. Việc hỗ trợ tang lễ cho các Mẹ chu đáo, tôn nghiêm, đầy đủ, “tươm tất” thể hiện sự tri ân, lòng biết ơn đối với các Mẹ, thể hiện tinh thần nhân văn, nhân đạo cao quý của chế độ ta.</p>	<p><u>Đối với Ý kiến 01:</u> Theo quy định về tổ chức Lễ tang cấp cao của Trung ương tại Khoản 1, Điều 34 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 thì Bà Mẹ Việt Nam anh hùng không thuộc đối tượng tổ chức lễ tang cấp cao. Do vậy với nội dung này cơ quan tham mưu soạn thảo đề nghị vẫn giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.</p>

Ý kiến 02:

Đề nghị chuyển Chức danh “**Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**” lên hưởng chế độ khoản 1, Điều 2 vì: Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh cũng là một trong những chức danh chủ chốt của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là một trong những cơ quan quan trọng của hệ thống chính trị: Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể... là Trung tâm đại đoàn kết dân tộc với lực lượng thành viên đông đảo (cấp Trung ương: hơn 40 tổ chức thành viên, cấp tỉnh (Bình Phước): có 29 tổ chức thành viên, trong đó có tổ chức Đảng với vai trò vừa là thành viên vừa là tổ chức lãnh đạo và hơn 80 vị ủy viên đại diện tất cả các tầng lớp trong xã hội); được tổ chức theo hệ thống cấp hành chính (04 cấp: từ Trung ương đến cấp xã). Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh trong thời gian gần đây đã có những hoạt động nổi bật trong công tác: tuyên truyền, vận động; chăm lo đời sống nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; tham gia giám sát phản biện xã hội; đối ngoại nhân dân với các nước láng giềng; phối hợp với các lực lượng giữ vững chủ quyền, bảo vệ đường biên giới... với những vai trò, trách nhiệm nặng nề, vất vả như vậy, nên đề nghị Chuyển chức danh này, lên hưởng hỗ trợ như các chức danh tại khoản 2, Điều 1, dự thảo Nghị quyết.

Ý kiến 03:

Đề nghị chuyển Chức danh “**Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**” lên khoản 3, Điều 2 với Lý do: như

Đối với Ý kiến 02:

Về đối tượng tổ chức Lễ tang cấp cao theo quy định của Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức thì chỉ tổ chức cho đối tượng thuộc diện Bộ Chính trị và Ban Bí thư trung ương quản lý. Qua rà soát chức danh “**Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**” không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư trung ương quản lý theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bộ nhiệm giới thiệu cán bộ ứng cử và gần đây nhất là Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Do vậy, với nội dung phản biện này cơ quan tham mưu soạn thảo đề nghị vẫn giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.

Đối với Ý kiến 03:

Khi dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động – TB&XH cùng các ngành liên quan như Ban Tổ chức tỉnh ủy, Sở Nội vụ... đã

góp ý tại khoản 2, Điều 2 (Chức danh chủ tịch UBMTTQVN tỉnh).

Ý kiến 04:

Điểm b, Khoản 4, Điều 2, đề nghị bổ sung Chức danh “Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện” vì chức danh này, không thấy quy định trong dự thảo Nghị quyết, đồng thời, theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện hành, chức danh “Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện” không thuộc Phó trưởng đoàn thể cấp huyện (điểm a, khoản 5, Dự thảo Nghị quyết) và nếu hiểu chức danh này là Phó trưởng đoàn thể cấp huyện là không hiểu đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến 05:

Đề nghị chuyển điểm c): “**Đại biểu HĐND cấp huyện**” nhập thành điểm a, sửa lại cụ thể như sau: a) “Trưởng phòng.....**đoàn thể cấp huyện, đại biểu hội đồng nhân dân huyện**” vì đại biểu HĐND huyện thuộc quản lý của Hội đồng nhân dân huyện (trên cấp xã) đảm bảo tính thống

thảo luận và đi đến thống nhất (*Biên bản cuộc họp thống nhất ngày 22/10/2021*) chức danh này được quy định trong cùng một nhóm với các đối tượng khác có “**phụ cấp chức vụ tương đương**” (nhóm có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0.6-0.7), qua rà soát chức danh Phó Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh có hệ số phụ cấp là 0.6. Do vậy, đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết.

Đối với Ý kiến 04:

Vì thực tế cấp huyện còn rất nhiều chức danh khác chưa thể liệt kê hết trong dự thảo Nghị quyết, trong đó có chức danh “Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện”. Do đó cơ quan tham mưu soạn thảo và các ngành liên quan đã có ý kiến thống nhất bổ sung cụm từ “phụ cấp chức vụ tương đương” (nhóm phụ cấp chức vụ 0.2; 0.3; 0.5) nhằm tránh trường hợp không công bằng và bỏ sót đối tượng. Với ý kiến phản biện này, cơ quan soạn thảo đã rà soát lại, bổ sung chức danh “**Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện**” vào điểm a, khoản 5, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết (Không thuộc điểm b, Khoản 4, Điều 2 như đề nghị).

Đối với Ý kiến 05:

Tiếp thu và điều chỉnh.

	nhất, logic trong văn bản pháp quy.	
2	Ý kiến phản biện về việc hỗ trợ chi phí lễ tang.	
2.1	Ý kiến đề nghị nâng mức chi phí hỗ trợ lễ tang	
	<p>- Dự thảo nghị quyết vẫn giữ nguyên nội dung hỗ trợ mai táng phí theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 19/12/2009 của Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, so với năm 2009, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển lớn (thu ngân sách tỉnh hiện nay tăng hơn 7 lần so với năm 2009). Do đó, đề nghị xem xét tăng mức hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh.</p> <p>- Đối với khoản 2, Điều 2 có ý kiến đề nghị: Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang lên mức 20 triệu đồng, đảm bảo phù hợp với biến động của giá cả thị trường, góp phần thể hiện sự quan tâm động viên đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2, dự thảo Nghị quyết.</p> <p>- Đối với khoản 3, Điều 2 có một số ý kiến phản biện: Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang lên mức 15 triệu đồng với lý do như ý kiến tại khoản 2, Điều 3.</p> <p>- Có ý kiến khác đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 3, Điều 2 từ 10 triệu lên 12 triệu đồng.</p> <p>- Đối với khoản 4, Điều 2 có một số ý kiến phản biện: Đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 4, Điều 2 từ 07 triệu lên 10 triệu đồng</p> <p>- Đối với khoản 5, Điều 2: Đề nghị nâng mức hỗ trợ chi</p>	<p>Đối với nội dung này về phía cơ quan tham mưu soạn thảo dự thảo Nghị quyết đề nghị vẫn giữ nguyên nội dung mức chi hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Vi hiện nay tất cả các đối tượng áp dụng quy định trong dự thảo Nghị quyết sau khi từ trần đều được trợ cấp mai táng phí bằng 10 lần mức lương cơ sở theo Luật bảo hiểm xã hội (năm 2009 mức mai táng phí là 6.500.000 đồng/người, năm 2022 mức mai táng phí là 14.900.000 đồng/người). Việc ban hành Nghị quyết thực hiện chính sách hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng trên là quy định hết sức nhân văn, thể hiện sự ghi nhận công lao đóng góp của đối tượng lúc còn sống và cũng để hỗ trợ cho thân nhân của họ nhằm bớt một phần gánh nặng kinh tế, chia sẻ nỗi mất mát với gia đình họ. Đây là phần hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách của tỉnh. Mức hỗ trợ này cũng đã được lấy ý kiến và được sự thống nhất các cơ quan, đơn vị có liên quan như Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy... (Biên bản cuộc họp ngày 22/10/2021). Hơn nữa so sánh với mức chi hỗ trợ của các địa phương: Bình Dương, An Giang, Tây Ninh, Ninh Bình, Lạng Sơn... thì tỉnh Bình Phước hỗ trợ ở mức phù hợp (<i>đính kèm bản so sánh kinh phí giữa các tỉnh, Biên bản cuộc họp thống nhất</i>)</p>

	<p>phí lễ tang tại khoản 5, Điều 2 từ 05 triệu lên 07 triệu đồng. - Đối với khoản 6, Điều 2: Đề nghị nâng mức hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 6, Điều 2 từ 3,5 triệu lên 05 triệu đồng</p>	
2.2	<p>Ý kiến phản biện đề nghị quy định mức chi hỗ trợ theo hệ số lương cơ bản</p>	
	<p><u>Ý kiến 01:</u> Để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của văn bản và đảm bảo công bằng với đối tượng thụ hưởng chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tham mưu quy định mức chi hỗ trợ theo hệ số lương cơ bản</p>	<p><u>Đối với Ý kiến 01:</u> Dự thảo Nghị quyết được xây dựng mang tính chất kế thừa 02 Nghị quyết trước đây của HĐND tỉnh bao gồm: Nghị quyết số 19/2005/NQ-HĐND ngày 30/11/2005 và Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 có các căn cứ pháp lý là Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với CB, CC, VC nhà nước khi từ trần và hiện nay được thay thế bằng Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012. Cả 02 Nghị định này khi ban hành đều có hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 40/2002/TT-BTC ngày 02/5/2002, Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013, về phần kinh phí có quy định cụ thể số chi phí hỗ trợ, không quy định theo hệ số lương cơ bản và đây là phần kinh phí hỗ trợ thêm của riêng tỉnh Bình Phước. Do vậy, đối với nội dung phản biện này, đề nghị vẫn giữ nguyên quy định mức hỗ trợ rõ ràng, chi tiết bằng con số kinh phí cụ thể.</p>
3	<p>Ý kiến phản biện về chi phí các đoàn viếng trong tỉnh và chi phí hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang các cấp.</p>	

Ý kiến 01:

Khoản 1, Điều 3: có ý kiến đề nghị: mức chi phí đối với các đoàn viếng không nên có sự chênh lệch lớn vì trên thực tế các chi phí như vòng hoa, nhang đèn, trái cây chi phí tương đương nhau. Trong một số trường hợp, tiền xăng xe đi viếng của đoàn cấp huyện còn nhiều hơn đoàn cấp tỉnh.

Ý kiến 02:

Cũng trong Khoản 1, Điều 3: có ý kiến đề nghị: Nếu chi quy định đoàn viếng ở khoản 1, điều 3 thì quy định này cũng chưa đầy đủ, phù hợp. Vì tùy từng đối tượng được viếng có mức chi phí viếng khác nhau, chứ không nhất thiết, quy định mức như khoản 1, Điều 3; đề nghị nên cân nhắc quy định đối tượng được viếng và mức chi phí đoàn viếng cho dễ thực hiện.

Đối với Ý kiến 01:

Trong quá trình dự thảo văn bản, cơ quan tham mưu soạn thảo và các ngành liên quan đã căn cứ dựa trên vị trí chức danh, cấp bậc chức vụ của cán bộ, công chức, viên chức và công lao của các đối tượng chính sách, người có công khi từ trần để quy định đối tượng thuộc đoàn tỉnh viếng, đối tượng thuộc đoàn huyện viếng, đối tượng thuộc đoàn xã viếng nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với các cá nhân đã có nhiều đóng góp trong quá trình công tác, cống hiến. Do vậy mà mức kinh phí viếng tang của đoàn tỉnh, đoàn huyện, đoàn xã có sự khác nhau. Nên với ý kiến phản biện này, đề nghị vẫn giữ nguyên mức chi như nội dung dự thảo Nghị quyết.

Đối với Ý kiến 02:

Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ có văn bản triển khai thực hiện và có quy định cụ thể đoàn viếng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với các đối tượng áp dụng được thụ hưởng chính sách theo quy định của Nghị quyết.

4	Ý kiến phản biện khác	
	<p><u>Ý kiến 01</u> Về bố cục điều, khoản: đề nghị xem xét điều chỉnh thứ tự điều 5 và Điều 6, dự thảo Nghị quyết (dự thảo đề Điều 6 trước Điều 5) cho phù hợp, logic, cụ thể: chuyển Điều 5 lên trước Điều 6;</p> <p><u>Ý kiến 02</u> Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết: đề nghị xem xét, bổ sung nội dung: “Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015” vì Nghị quyết quy định có sử dụng kinh phí từ Ngân sách nhà nước và quy định về đối tượng chi, mức chi và các nội dung khác có liên quan.</p> <p><u>Ý kiến 03</u> Về phạm vi điều chỉnh: đề nghị bổ sung nội dung: “Kinh phí các Đoàn viếng lễ tang, Ban tổ chức lễ tang”. Lý do: phù hợp và thống nhất với Điều 3, dự thảo Nghị quyết.</p> <p><u>Ý kiến 04:</u> Khoản 2, Điều 3: đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại như sau: “Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm</p>	<p><u>Đối với Ý kiến 01</u> Tiếp thu và điều chỉnh theo ý kiến phản biện của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và ý kiến góp ý của Sở Tư pháp (gộp Điều 5 và Điều 6 thành một Điều)</p> <p><u>Đối với Ý kiến 02</u> Thống nhất và tiếp thu.</p> <p><u>Đối với Ý kiến 03</u> Phạm vi điều chỉnh có nội dung “<i>Nghị quyết này Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước</i>” đã hàm chứa quy định về đối tượng áp dụng và các chính sách hỗ trợ cho lễ tang. Do đó với ý kiến phản biện này, về phía cơ quan soạn thảo đề nghị được giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.</p> <p><u>Đối với Ý kiến 04:</u> Tiếp thu và điều chỉnh như sau: “Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang</p>

<p><i>phục vụ trong lễ tang không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng) cho những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang”, đảm bảo phù hợp và chặt chẽ hơn.</i></p> <p><u>Ý kiến 05:</u></p> <p>Theo dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, dự kiến Ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm là 5 tỷ 278 triệu đồng. Trong đó, chi phí hỗ trợ chi phí lễ tang 2 tỷ 173 triệu đồng; chi các Đoàn và Ban lễ tang là 3 tỷ 144 triệu đồng. Đề nghị cân nhắc tỷ lệ chi đã phù hợp chưa (kinh phí chi cho các đoàn và ban lễ tang gấp gần 1,5 lần hỗ trợ chi phí lễ tang).</p>	<p><i>không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng/01 trường hợp) đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định”</i></p> <p><u>Đối với Ý kiến 05:</u></p> <p>Theo như Báo cáo đánh giá tác động của chính sách thì 03 nội dung liên quan đến kinh phí, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh phí hỗ trợ chi phí lễ tang: dự kiến 2.173.000.000 đồng/năm (Hai tỷ một trăm bảy mươi ba triệu đồng/năm), dự kiến số lượng người được hỗ trợ chi phí lễ tang là 535 người. + Kinh phí hỗ trợ tiền viếng cho Đoàn viếng các cấp (tỉnh, huyện, xã) dự kiến: 1.179.000.000 đồng/năm (Một tỷ một trăm bảy mươi chín triệu đồng/năm), dự kiến số lượt đoàn viếng là 642 lượt (Số lượt đoàn viếng cao hơn số người mất là do 01 tang lễ có thể có nhiều Đoàn viếng (cả cấp tỉnh, huyện, xã nếu thuộc đối tượng quy định). Vì vậy cơ quan tham mưu dựa trên số liệu thực tế của giai đoạn 2010-2020, trung bình mỗi năm trùng 107 lượt đoàn viếng để dự trù phần kinh phí này). + Kinh phí hỗ trợ mua sắm cho BTC lễ tang các cấp hàng năm: dự kiến 1.926.000.000 đồng/năm (Một tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu đồng/năm). Đây là nội dung mới, được bổ sung trong dự thảo Nghị quyết so với các Nghị quyết trước đây, không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng/01 trường hợp, Ban Tổ chức lễ tang dùng để thuê âm thanh, trang trí lễ đài, bì thư, sớ tang, giấy, bút...) chỉ được sử dụng khi đối tượng áp dụng theo quy định của
---	---

dự thảo Nghị quyết được thành lập Ban Tổ chức lễ tang (Sau khi Nghị quyết được thông qua thì UBND tỉnh sẽ có văn bản hướng dẫn thực hiện cũng như quy định cụ thể về đối tượng được thành lập BTC lễ tang). Trong quá trình báo cáo đánh giá tác động, cơ quan tham mưu soạn thảo đã dự kiến phần kinh phí có cao hơn so với thực tế nhằm tránh nguồn ngân sách của tỉnh bị thâm hụt. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến này, cơ quan tham mưu soạn thảo xin được điều chỉnh kinh phí dự kiến cho nội dung hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang như sau:

Số lượng Ban Tổ chức lễ tang được thành lập bằng 80% số lượng người được hỗ trợ chi phí lễ tang tương ứng $80\% * 535 \text{ người} = 428 \text{ người}$.

Vậy, phần kinh phí dự kiến hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang được chi mua sắm là:

$3.000.000\text{đ}/\text{BTC} * 428 (\text{BTC}) = 1.284.000.000 \text{ đồng}$

(Một tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

Như vậy, Tổng phần kinh phí dự kiến chi hỗ trợ lễ tang, các đoàn viếng và hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang được mua sắm là:

$2.173.000.000 \text{ đ} + 1.179.000.000 \text{ đ} + 1.284.000.000 \text{ đ} =$

$4.636.000.000 \text{ đ/năm}$ *(Bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).*

Trong đó, chi hỗ trợ lễ tang và chi viếng đám tang là 3.352.000.000 đồng (Ba tỷ ba trăm năm mươi hai triệu đồng), chiếm 72%. Chi cho công tác tổ chức lễ là 1.284.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng, chiếm 28%. Tỷ lệ chi này là phù hợp.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày... tháng... năm 20...

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức,
viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có
công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND-VHXH ngày ... tháng năm 202... của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng người có công khi từ trần.

Điều 3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang

Nghị quyết này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công, cụ thể:

1. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 30.000.000 đồng/người (Ba mươi triệu đồng/người) và tổ chức lễ tang cấp cao theo quy định của Trung ương áp dụng đối với lãnh đạo của tỉnh đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm các đồng chí:

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí là cán bộ cấp cao của Trung ương đã nghỉ hưu và đang cư trú tại tỉnh; cán bộ quân đội, công an có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên; Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc Cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 15.000.000 đồng/người (Mười lăm triệu đồng/người) áp dụng đối với lãnh đạo cấp tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 10.000.000 đồng/người (Mười triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các đồng chí:

a) Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân

dân; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và phụ cấp chức vụ tương đương;

b) Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc ở các doanh nghiệp Nhà nước; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thượng tá, Đại tá.

4. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 7.000.000 đồng/người (Bảy triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là cấp phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

a) Phó trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cấp phó thủ trưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên;

c) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hạng 1/4; bệnh binh hạng 1/3; thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

5. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 5.000.000 đồng/người (Năm triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện, và lãnh đạo cấp xã hoặc phụ cấp chức vụ tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp huyện; Sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, Trung tá;

b) Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

6. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 3.500.000 đồng/người (Ba triệu năm trăm ngàn đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu và cán bộ hưu trí, mất sức lao động của cơ quan nhà

nước, đối tượng người có công cách mạng gồm các trường hợp cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, chiến sĩ thuộc các cơ quan công an, quân sự, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã, cán bộ chuyên trách, không chuyên trách và đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Các đối tượng người có công theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần;

c) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần tại tỉnh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 quy định chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

7. Trong trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ chi phí lễ tang khác nhau theo khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này thì khi từ trần thân nhân chỉ được hưởng một mức cao nhất của Nghị quyết.

Điều 4. Quy định các chi phí khác

1. Chi phí các đoàn viếng trong tỉnh

a) Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng/01 trường hợp)

b) Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng/01 trường hợp (Hai triệu đồng/01 trường hợp)

c) Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn 1.500.000 đồng/01 trường hợp (Một triệu năm trăm ngàn đồng/01 trường hợp).

2. Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang không quá 3.000.000 đồng/01 trường hợp (Ba triệu đồng/01 trường hợp) đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Kinh phí phục vụ việc viếng lễ tang ngoài tỉnh

Đối với việc thành lập đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng đám tang và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3; Kinh phí cho việc viếng lễ tang tại khoản 1 Điều 4; Kinh phí mua sắm tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

2. Kinh phí phục vụ việc đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của đoàn lãnh đạo cấp tỉnh tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009, của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về hỗ trợ chi phí lễ tang cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày.....tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng